TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 283/2019/QĐST-HNGĐ	*Dĩ An, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1981; thường trú: Số 23/10 đường số MT, HM, khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương và anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1979; thường trú: Số 23/10 đường số MT, HM, khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33/2000, quyển số 01 ngày 25/02/2000 do Ủy ban nhân dân thị trấn D A, huyện D A (nay là phường D A, thị xã D A), tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Tấn T giao 02 con chung tên Nguyễn Tuyết H, sinh ngày 03/5/2001 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 30/7/2009 cho chị Dương Thị Tuyết M

trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, tổng cộng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng/02 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Tấn T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Dương Thị Tuyết M có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Dương Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị Tuyết M và anh Nguyễn Tấn T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028460 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân phường D A,
thị xã D A, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Công